

Số: /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và
cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025Đ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày ... tháng ... năm 2025; Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày ... tháng ... năm 2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quyết định ban hành Quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2025. Quyết định này thay thế Quyết định 46/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương về Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VPCP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- MTTQVN thành phố;
- VPTU, VP UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TT&TT;
- Công TTĐTTP;
- Như Điều 3;
- Các CV UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

QUY ĐỊNH

**Về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm
2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a. Quy định này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b. Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động liên quan đến nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo theo khoản 4, Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không nằm trong khu vực nội thị phường, khu đông dân cư;

b) Trường hợp nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo,... nằm ngoài khu vực nội thị phường, khu đông dân cư thì có thể xem xét chấp thuận khi đáp ứng các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số

23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành khác.

3. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

4. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường trong việc quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Điều 3. Phân cấp quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang được phân thành: Nghĩa trang cấp thành phố, nghĩa trang cấp xã và được xác định trong quy hoạch xây dựng do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với nghĩa trang cấp thành phố và các nghĩa trang khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang cấp xã trên địa bàn.

Chương II

XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA VÀ DI CHUYỂN NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 4. Xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Hoạt động xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng; phải tuân theo các quy định QCVN 07-10:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ; phải tuân theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

2. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Việc xây mới, tu bổ phần mộ (diện tích mộ và khoảng cách giữa các mộ) và các công trình khác không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ, công trình, cảnh quan chung của nghĩa trang, phải tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được duyệt, tuân thủ các quy định theo QCVN 07-10:2023/BXD Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ, và các quy định hiện hành khác có liên quan.

4. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.

Điều 5. Đóng cửa nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp thành phố; Ủy ban nhân cấp xã quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp xã.

3. Các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Quyết định đóng cửa nghĩa trang trên địa bàn quản lý.

4. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang đầu tư từ ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang lấy từ ngân sách nhà nước.

b) Đối với nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa do đơn vị đầu tư nghĩa trang đảm bảo.

Điều 6. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Các nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ phải di chuyển khi:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phục vụ các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.

2. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định di chuyển nghĩa trang cấp thành phố, Ủy ban nhân cấp xã quyết định di chuyển nghĩa trang quy mô cấp xã và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới.

3. Vốn dùng cho việc bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nào thì được tính cho tổng mức đầu tư của các dự án đó.

4. Đối với các phần mộ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã điều tra tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân và lập kế hoạch di dời các phần mộ này vào trong các nghĩa trang đã được quy hoạch và xây dựng theo quy định.

5. Các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Quyết định di chuyển nghĩa trang trên địa bàn quản lý.

6. Các nhiệm vụ phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 7. Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội

1. Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì UBND cấp xã địa phương đó có trách nhiệm lo toàn bộ chi phí táng phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Người không có thân nhân sống ở địa phương nào thì khi chết chính quyền địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng ở nghĩa trang tại địa phương với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương.

3. Người nước ngoài sinh sống trên địa bàn thành phố, người quê ở Hải Phòng định cư ở nước ngoài có nguyện vọng được táng tại quê hương sau khi chết được xem xét, cho phép táng tại các nghĩa trang trên địa bàn thành phố.

4. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, UBND cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế.

5. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 8. Nội dung quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đang được sử dụng

a) Phổ biến, giám sát việc thực hiện những quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

b) Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, tro cốt, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động táng; hỏa táng;

d) Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang;

đ) Đảm bảo trang thiết bị bảo hộ cá nhân như: khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay ... cho nhân viên và yêu cầu sử dụng khi trực tiếp thực hiện công việc táng, hỏa táng;

e) Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang; dịch vụ hỏa táng.

f) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, hỏa táng.

g) Rà soát việc đánh số, xác định vị trí khu mộ, hàng mộ, ngôi mộ, ô tro cốt trong nghĩa trang, đưa ra phương án điều chỉnh thích hợp (nếu cần thiết);

h) Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ và vị trí các ô lưu trữ tro cốt phục vụ cho người thăm viếng;

i) Ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm; báo cáo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời;

k) Thực hiện báo cáo hàng năm hoặc đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng với cơ quan nhà nước quản lý nhà nước theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã đóng cửa, dừng hoạt động: Thực hiện quản lý theo các nội dung ở khoản 1 điều này, trừ điểm c, đ và e.

3. Đơn vị được giao quản lý nghĩa trang tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 9. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng không theo quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng không có giấy phép hoặc sai giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không theo các quy định về quản lý kiến trúc và quy chế quản lý nghĩa trang.

4. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

5. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc can thiệp trái phép vào các hoạt động quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

7. Lợi dụng chính sách ưu đãi của nhà nước để thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trái pháp luật.

8. Thu phí, lệ phí và các khoản tiền liên quan đến hoạt động dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trái quy định của pháp luật.

9. Táng người chết ngoài các nghĩa trang đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.

10. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.

11. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang trái quy định dưới mọi hình thức.

12. Vi phạm các quy định, quy chế, nội quy của nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

13. Vi phạm các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 10. Vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 Quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.

2. Thực hiện công tác đảm bảo về môi trường trong mai táng, hỏa táng theo quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tại Điều 55 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

Điều 11. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang:

a) Trong hồ sơ lưu trữ cần ghi đầy đủ khu mộ/hàng mộ/số mộ, sơ đồ vị trí các khu chức năng, vị trí các ô lưu giữ tro cốt (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống); trên mộ chỉ ghi số mộ. Số của các phần mộ trong nghĩa trang phải tương ứng với hồ sơ lưu.

b) Sổ theo dõi hoạt động táng, lưu giữ tro cốt.

c) Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng: họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.

2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong việc lập, lưu trữ, khai thác hồ sơ nghĩa trang.

Điều 12. Xác định vị trí các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang

1. Tất cả các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang đều phải được đánh số.

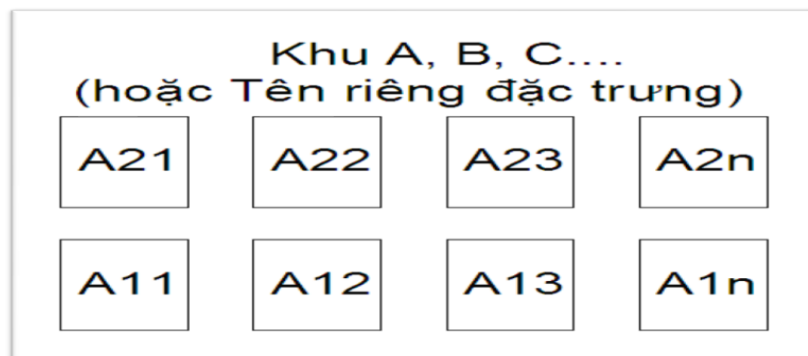
2. Việc xác định vị trí các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý.

3. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ.

a) Vị trí của ngôi mộ trong nghĩa trang được tạo thành bởi: khu mộ/hàng mộ/số mộ;

b) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu mộ;

c) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... để đánh số cho các hàng mộ trong khu mộ dọc theo các trục đường chính (*xem hình minh họa*);



d) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số liên tiếp cho các mộ trong khu dọc theo các hàng (dự kiến cả số của những mộ chưa được xây dựng).

đ) Trong trường hợp các ngôi mộ hiện hữu không được xây theo dãy, hàng thì sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng để phân khu và sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... đánh số liên tiếp các ngôi mộ trong khu.

4. Phương pháp xác định vị trí các ô lưu trữ tro cốt.

a) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu, các phòng lưu trữ tro cốt;

b) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số thứ tự cho các tầng (nếu có) và cho các ô lưu trữ tro cốt;

c) Tùy theo cách bố trí các ô lưu trữ tro cốt, đơn vị quản lý nghĩa trang chủ động đưa ra phương pháp phân khu các ô lưu trữ cho phù hợp, thuận tiện cho người tìm kiếm và người quản lý.

5. Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ, vị trí ô lưu giữ tro cốt phải rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài.

6. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc xác định vị trí các phần mộ và các ô lưu trữ tro cốt trong các nghĩa trang.

Điều 13. Sử dụng đất trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 5% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ), thể tích ô để lộ tro cốt hỏa táng tuân thủ theo quy chuẩn QCVN 07-10:2023/BXD và quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Thể tích ô để lộ tro cốt sau hỏa táng trong các công trình lưu tro cốt tối đa là $0,125\text{m}^3/\text{ô}$.

- Diện tích đất sử dụng cho mỗi phần mộ đơn (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ) tối đa $3\text{m}^2/\text{mộ}$.

4. Các nội dung về diện tích sử dụng đất cho các công trình, khu chức năng của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ quy chuẩn QCVN 07-10:2023/BXD.

Điều 14. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải được niêm yết công khai, minh bạch.

Điều 15. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp thành phố.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp xã trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CÁC SỞ NGÀNH, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp thành phố, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp thành phố.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp thành phố.

f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

g) Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch và xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

e) Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu dịch vụ nghĩa trang theo quy định.

f) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật.

g) Tham mưu cho UBND thành phố phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn hợp pháp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nghĩa trang được cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản tại những khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

4. Sở Y tế:

Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

5. Sở Nội vụ:

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể về đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về công nghệ hỏa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng:

a) Phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường;

b) Tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh, hiện đại, các vùng dân tộc thiểu số khuyến khích sử dụng hỏa táng tại cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nhằm góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp xã trên địa bàn.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quy định này.

5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

6. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo Khoản 2 Điều 15 Quy định này.

8. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

9. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Lập Quy chế quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo đúng nội dung quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy chế quản lý nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định hiện hành của pháp luật.
3. Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.
4. Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.
5. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ, tro cốt; báo ngay cho thân nhân của người chết và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ, tro cốt như: mất trộm, xuống cấp, hư hỏng...
6. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.
7. Chăm sóc, ươm trồng các vườn hoa, thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.
8. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.
9. Báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tương ứng với cấp nghĩa trang, cơ sở hỏa táng về công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng của đơn vị.
10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 19, Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật có liên quan.